TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM SƠN - TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **38**/2017/HSST
Ngày: 29/9/2017

NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH NINH BÌNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ toạ phiên toa***: Ông Nguyễn Hữu Mạnh
- ***Các Hội thẩm nhân dân*** :
+ Ông Vũ Đức Bính.
+ Ông Vũ Xuân Dự.
- ***Th- ký Toà án ghi biên bản phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Thúy Lan, Th- ký Toà án nhân dân huyện Kim Sơn - tỉnh Ninh Bình.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện K -Tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà:*** Ông Phạm Văn Hoàn, kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở cũ của Toà án nhân dân huyện K - Tỉnh Ninh Bình đặt tại phố P, thị trấn P, huyện K xét xử l- u động sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 36/2017/HSST ngày 11 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và Tên: **Đỗ Văn N,** sinh năm 1982.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: tổ 9, ph- ờng N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình;

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 9/12.

Bố đẻ: Đỗ Văn T, sinh năm 1952; Mẹ đẻ: Lê Thị H, sinh năm 1955; Vợ Phạm Thị T, sinh năm 1985. Đều trú tại tổ 9, ph- ờng N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình;

Con: Có 01 con, sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi c- trú (Có mặt).

- Ng- ời bị hại:

Ông Đỗ Đăng H1 (đã chết); Ng- ời đại diện theo pháp luật của ông H1 gồm: Ông Đỗ Đăng T1, sinh năm 1940 (bố đẻ ông H1) bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1940(mẹ đẻ ông H1) bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1969 (vợ ông H1), anh Đỗ Văn G, sinh năm 1990 (con ông H1); Đều trú tại thôn Đ, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình. Do ông Nguyễn Duy T2, sinh năm 1966; Trú tại xóm 1, thôn Đ, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình là ng- ời đại diện theo ủy quyền (đều vắng mặt).

- Bị đơn dân sự: Công ty trách nhiệm hữu hạn V. Địa chỉ: số nhà 745A, tổ 2, ph- ờng N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

Ng- ời đại diện theo pháp luật: Bà Đỗ Thị V, Giám đốc. Địa chỉ: số nhà 745A, tổ 2, ph- ờng N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Đỗ Văn N bị Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện K truy tố về hành vi phạm tội nh- sau :

Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 08/5/2017, Đỗ Văn N là lái xe của Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) V, có trụ sở tại thành phố T, tỉnh Ninh Bình có giấy phép lái xe hạng C, điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu FOTON, trọng tải 2000kg, BKS 35N – 5001 của Công ty TNHH V chở gạch men đi trên Quốc lộ 10 theo h- ớng thành phố Ninh Bình – Kim Sơn, trên xe còn có anh Quách Văn L là nhân viên của công ty TNHH V cùng đi để bốc dỡ hàng hóa. Khi đến đoạn đ- ờng thuộc xóm 5, xã Ân Hòa, huyện Kim Sơn, N phát hiện phía tr- ớc có một ng- ời đàn ông đang điều khiển xe mô tô đi ng- ợc chiều đi ở giữa đ- ờng có biểu hiện loạng choạng, N đánh tay lái cho xe ô tô đi sang phần đ- ờng bên trái theo chiều đi của mình để tránh chiếc xe mô tô trên dẫn đến đầu xe phía bên phải phía ghế phụ xe ô tô đâm vào xe mô tô của ông Đỗ Đăng H1, ông H1 bị hất văng lên, ngã nằm sấp xuống đ- ờng, bị th- ơng nặng và tử vong trên đ- ờng đi cấp cứu, xe ô tô bị h- hỏng nhẹ và xe mô tô h- hỏng bị thiệt hại trị giá 611.000đ.

Kết quả giám định pháp y tử thi kết luận ông Đỗ Đăng H1 bị biến dạng cẳng tay phải, gãy kín hai x- ơng cẳng tay phải. Da mu bàn tay xây xát, tụ máu; cổ mu bàn tay trái có vết xây xát; gối của chân phải có vết th- ơng rách da; mặt tr- ớc cẳng chân trái có vết xây xát; tụ máu nặng d- ới da đầu thái d- ơng phải kích th- ớc 10 x 15cm. Dập vỡ x- ơng hộp sọ thái d- ơng phải kích th- ớc 7 x 0,2cm. Qua vết vỡ có nhiều máu, dịch và tổ chức não dập nát chảy ra. Kết luận: dấu hiệu chính qua giám định, đa chấn th- ơng. Chấn th- ơng sọ não kín có dập vỡ x- ơng sọ, tụ máu, chảy máu và dập não. Chấn th- ơng hàm mặt có dập vỡ x- ơng hàm mặt. Gãy kín 2 x- ơng cẳng tay phải. Nguyên nhân chết là tụ máu, chảy máu và dập não. Kết luận khác: nồng độ cồn (Ethanol) trong máu: C = 207,7mg/100ml.

Bản cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 08/9/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Đỗ Văn N về tội " Vi phạm quy định về điều khiển ph- ơng tiện giao thông đ- ờng bộ" theo khoản 1 Điều 202 BLHS.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Đỗ Văn N phạm tội: "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"

Áp dụng khoản 1 Điều 202; các điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 và Điều 60 BLHS xử phạt bị cáo Đỗ Văn N từ 12 – 15 tháng tù cho h- ởng án treo, thời gian thử thách từ 24- 30 tháng kể từ ngày tuyên án; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng các quy định của pháp luật để xử lý vật chứng đã thu giữ.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã đ- ợc thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những ng- ời tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Trong các lời khai tr- ớc đây cũng nh- tại phiên toà hôm nay bị cáo Đỗ Văn N đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình nh- nội dung cáo trạng nêu trên. Bị cáo khai, bị

cáo làm nghề lái xe thuê cho Công ty TNHH V. Khoảng 15 giờ ngày 08/5/2017 bị cáo điều khiển xe ô tô BKS 35N-5001 của công ty V thành phố T chở gạch men đi từ h- ớng Ninh Bình – Kim Sơn để giao gạch men cho các đại lý ở huyện Kim Sơn. Khoảng 15 giờ 20 phút khi đi tới khu vực xóm 5, xã Ân Hòa, huyện Kim Sơn thì gặp một ng- ời đàn ông đi xe mô tô ng- ợc chiều đánh võng trên đ- ờng lấn sang phần đ- ờng xe ô tô của bị cáo, lúc này bị cáo đang đi với vận tốc khoảng 40km/giờ, do hoảng hốt, không đủ bình tĩnh để xử lý, bị cáo không dừng xe để đảm bảo an toàn mà đánh lái sang phần đ- ờng bên trái để tránh, cùng lúc đó ng- ời đi xe mô tô lại quay xe lại về h- ớng đ- ờng cũ dẫn đến xe mô tô va vào đầu bên phải của xe ô tô của bị cáo, ng- ời đi xe mô tô bị th- ơng, bị cáo đã nhờ mọi ng- ời đ- a ng- ời bị nạn đi cấp cứu nh- ng đã bị tử vong trên đ- ờng đi cấp cứu, còn bị cáo sau đó đến cơ quan công an đầu thú.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những ng- ời làm chứng là ng- ời đã chứng kiến sự việc ngay khi tai nạn xảy ra và là ng- ời đã tham gia cứu chữa ng- ời bị nạn xác định bị cáo chính là ng- ời đã lái xe ô tô gây ra tai nạn va chạm với xe mô tô đi ng- ợc chiều khiến ông H1 bị tử vong. Hành vi phạm tội của bị cáo còn đ- ợc chứng minh qua bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 021/2017/TT-TTPY ngày 09/5/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Ninh Bình kết luận về nguyên nhân chết của ông H1: dấu hiệu chính qua giám định, đa chấn th- ơng. Chấn th- ơng sọ não kín có dập vỡ x- ơng sọ, tụ máu, chảy máu và dập não. Chấn th- ơng hàm mặt có dập vỡ x- ơng hàm mặt. Gẫy kín 2 x- ơng cẳng tay phải. Nguyên nhân chết là tụ máu, chảy máu và dập não. Kết luận khác: nồng độ cồn (Ethanol) trong máu: C = 207,7mg/100ml.

Tuy nhiên theo biên bản khám nghiệm hiện tr- ờng, biên bản khám nghiệm ph- ơng tiện xe ô tô gây tai nạn và xe mô tô của ng- ời bị hại thể hiện bị cáo đã lái xe ô tô đi hoàn toàn sang đ- ờng ng- ợc chiều chiếm hết đ- ờng của xe ng- ợc chiều từ khoảng cách xa chứ không hoàn toàn từ việc tránh xe mô tô do ông H1 đánh võng nh- bị cáo trình bày và nguyên nhân chính gây ra tai nạn giao thông khiến ông H1 bị tử vong thuộc về bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận nội dung nh- đã phân tích nêu trên.

Nh- vậy đã có đủ cơ sở kết luận: với hành vi điều khiển xe ô tô không tuân thủ quy định, điều khiển xe ô tô đi sang phần đ- ờng dành cho xe đi ng- ợc chiều, không kịp tránh, gây ra tai nạn dẫn đến hậu quả làm chết ng- ời, vi phạm khoản 23 Điều 8; khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đ- ờng bộ dẫn đến gây tai nạn làm ông Đỗ Đăng H1 bị tử vong, bị cáo Đỗ Văn N đã phạm tội: " Vi phạm quy định về điều khiển ph- ơng tiện giao thông đ- ờng bộ" quy định tại khoản 1 Điều 202 BLHS.

Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất nguy hiểm cho xã hội, với hành vi điều khiển xe ô tô không tuân thủ quy định, dẫn đến gây tai nạn làm chết ng- ời. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo để giáo dục và cảnh tỉnh những ng- ời khác trong việc chấp hành pháp luật khi điều khiển ph- ơng tiện tham gia giao thông.

Tuy nhiên khi l- ợng hình cũng cần xem xét: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và phạm tội do lỗi vô ý, sau khi gây tai nạn bị cáo đã cố gắng khắc phục bằng việc nhờ ng- ời khác cứu giúp ng- ời bị nạn, sau đó báo cáo sự việc với cơ quan Công an và đã cùng với gia đình bị hại lo việc tang lễ cho ng- ời bị hại, bồi th- ờng đầy đủ thiệt hại cho gia đình nạn nhân, thể hiện thái độ tích cực của bị cáo trong việc khắc phục hậu quả, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 BLHS; Sau khi xảy ra tai nạn bị cáo đã th- ờng xuyên thăm nom, động viên gia đình bị hại để an ủi tinh thần cho

gia đình nạn nhân thể hiện thái độ ăn năn hối cải, quá trình điều tra bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội đã gây ra, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS; gia đình bị hại đã có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Mặt khác bản thân bị cáo có thời gian công tác trong quân đội, quá trình sinh sống tại địa ph- ơng bị cáo luôn chấp hành tốt quy định của pháp luật, các quy định của địa ph- ơng, đ- ợc chính quyền địa ph- ơng xác nhận; Xét về khía cạnh khác ng- ời bị hại cũng có một phần lỗi vì điều khiển xe tham gia giao thông khi vừa sử dụng r- ợu, bia, nồng độ cồn quá nhiều lần mức quy định, điều khiển xe tham gia giao thông không đảm bảo an toàn, đây là các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo đ- ợc quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS.

Xét bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội do lỗi vô ý, không có tình tiết tăng nặng, lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ nh- đã phân tích ở trên, do đó không cần thiết phải cách ly xã hội đối với bị cáo mà nên cho bị cáo đ- ợc h- ởng án treo để bị cáo có điều kiện giúp đỡ gia đình bị hại khắc phục hậu quả và sửa chữa lỗi lầm mà bị cáo đã gây ra, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Do bị cáo đ- ợc học lái xe bài bản, đ- ợc cấp giấy phép lái xe hạng C, việc phạm tội do lỗi vô ý vì vậy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung về việc cấm hành nghề đối với bị cáo là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo và gia đình ng- ời bị hại cùng bị đơn dân sự là Công ty TNHH V đã tự thỏa thuận bồi th- ờng xong cho nhau. Đến nay đại diện hợp pháp của ng- ời bị hại và đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự không có đề nghị gì thêm, vì vậy trách nhiệm dân sự đối với bị cáo không cần xem xét đến nữa.

Về xử lý vật chứng : Quá trình giải quyết vụ án cơ quan điều tra công an huyện K đã thu giữ 01 xe ô tô BKS 35N – 5001 cùng số hàng hóa là gạch men chở trên xe, đó là xe do bị cáo điều khiển gây tai nạn, cơ quan điều tra công an huyện K đã trả chiếc xe trên cùng số hàng hóa cho ng- ời chiếm hữu hợp pháp là Công ty TNHH V. Đối với chiếc xe mô tô ng- ời bị hại sử dụng có nhãn hiệu ANNGEL BKS 35F6 - 1393, đăng ký xe mang tên Bùi Văn V, trú tại xã T, huyện H, tỉnh Ninh Bình, ông H1 mua chiếc xe trên của anh V vào cuối năm 2014 nh- ng ch- a làm thủ tục chuyển quyền sở hữu, cơ quan điều tra công an huyện K đã trả lại chiếc xe trên cho gia đình ông H1.

Đối với giấy phép lái xe hạng C mang tên Đỗ Văn N có thời hạn sử dụng đến 05/10/2020, do bị cáo không bị áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề vì vậy cần trả lại cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn N phạm tội " Vi phạm quy định về điều khiển ph- ơng tiện giao thông đường bộ ".

Áp dụng khoản 1 Điều 202; các điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 và Điều 60 BLHS. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn N 15 tháng tù cho h- ởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đỗ Văn N cho Ủy ban nhân dân ph- ờng N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình theo dõi, quản lý giáo dục trong thời gian chấp hành án treo và thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa ph- ơng trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Tr- ờng hợp ng- ời đ- ợc h- ởng án treo thay đổi nơi c- trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trả lại cho bị cáo Đỗ Văn N 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Đỗ Văn N.

Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của ủy ban Th- ờng vụ Quốc Hội quy định về án phí, buộc bị cáo Đỗ Văn N phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tr- ờng hợp bản án đ- ợc thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì ng- ời có quyền và nghĩa vụ thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; những ng- ời đại diện hợp pháp của ng- ời bị hại, bị đơn dân sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đ- ợc bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND Huyện K;
- Chi cục THADS Huyện K;
- Công an Huyện K;
- UBND ph- ờng N;
- Bị cáo, đại diện bị hại, bị đơn DS;
- L- u HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Mạnh